

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/ HSST

Ngày 11 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông La Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Thế Hạp

2. Ông L- ơng Ngọc Cảnh

- Th- ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Nữ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/ 2017/ HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017. *Đối với các bị cáo:*

1. Nông Văn T , Sinh ngày 12/3/1987 tại VL - ĐP - TK - CB;

Nơi c- trú: xóm VL, xã ĐP, huyện TK, tỉnh CB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Con ông: Nông Văn N; Con bà: La Thị T; Vợ: Nông Thị H và 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/ 3/ 2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh.

(Có mặt)

2. Trần Văn H, sinh ngày 10/ 5/ 1991 tại xóm B M, xã NC, huyện TK, tỉnh CB.

Nơi c- trú: xóm BM, xã NC, huyện TK, tỉnh CB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Con ông: Trần Văn M; Con bà: Lý Thị N; Vợ, con: Không có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23/ 5/ 2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh.

(Có mặt)

3. *Đàm Văn H*, sinh ngày 16/ 8/ 1977 tại xóm BN, xã NK, huyện TK, tỉnh CB.

Nơi c- trú: xóm BN, xã NK, huyện TK, tỉnh CB;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Con ông: *Đàm Văn H1*; Con bà: *Hoàng Thị T*; Vợ: *Trần Thị N* và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23/ 5/ 2017 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh.

(Có mặt)

*** *Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: *Nông Thị H*, sinh năm 1990

Nơi c- trú: xóm VL, xã ĐP, huyện TK, tỉnh CB.

(Có mặt)

*** *Ng- ời làm chứng***:

1, *Hứa Văn H*, sinh năm 1986

Nơi c- trú: xóm VL, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do.

2, *Hoàng Văn H*, sinh năm 1985

Nơi c- trú: xóm PG, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

3, *Hứa Văn D*, sinh năm 1986

Nơi c- trú: xóm NT, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

4, *Hoàng Văn T*, sinh năm 1993

Nơi c- trú: xóm H, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

5, *Lục Thanh H*, sinh năm 1995

Nơi c- trú: xóm Đ, xã NK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

6, *Nông Xuân T*, sinh năm 1992

Nơi c- trú: xóm G, xã NK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

7, *Nông Công H*, sinh năm 1984

Nơi c- trú: xóm G, xã NK, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

8, Trần Văn T, sinh năm 1995

Nơi c- trú: xóm BM, xã NC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

9, Ma Khắc B, sinh năm 1971

Nơi c- trú: xóm PM, xã NC, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

10, Nông Quốc H, sinh năm 1982

Nơi c- trú: xóm TM, xã ĐP, huyện TK, tỉnh Cao Bằng;

(Vắng mặt) không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Các bị cáo bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 15h30 ngày 27/ 3/ 2017, Đoàn biên phòng Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp ng- ời và chỗ ở đối với T. Tang vật thu đ- ọc trong tay phải của T 01 (Một) gói bằng tờ giấy lịch, mở ra bên trong có chứa chất rắn màu trắng nghi là Hê rôin. Phát hiện trên hòn gạch kê d- ối chân gi- ờng ngủ của T 01 (Một) gói ni lông màu đỏ mở ra bên trong có 20 (Hai m- ời) gói nhỏ giấy bạc màu vàng, 09 (Chín) gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong các gói đều có chứa chất rắn màu trắng nghi là Hê rôin, 01 (Một) cân tiểu ly, 02 (Hai) l- ưỡi lam, nhiều mảnh giấy bạc và số tiền 8.030.000đ (Tám triệu không trăm ba m- ời nghìn đồng), 01(Một) điện thoại Sam Sung màu đen đã qua sử dụng. T khai nhận 01 (Một) gói bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ trong tay là Hê rôin của T, còn 01 (Một) gói ni lông màu đỏ bên trong có 29 (Hai chín) gói giấy bạc có chứa chất bột màu trắng thu giữ trên hòn gạch kê chân gi- ờng là của Trần Văn H – Trú tại: BM, NC và Đàm Văn H – trú tại: BN, NK, cả hai ng- ời cùng có mặt tại nhà Toản trong lúc tiến hành khám xét.

Quá trình điều tra Trần Văn H và Đàm Văn H đều thừa nhận 01 (Một) gói ni lông màu đỏ bên trong có chứa 20 (Hai m- ời) gói giấy bạc màu vàng và 09 (Chín) gói giấy bạc màu trắng thu giữ tại nhà T là ma túy (Hê rôin) của H và H

cùng nhau góp tiền mua về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

Ngày 28/ 3/ 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn H và Đàm Văn H. Qua khám xét thu được tại nhà Trần Văn H 02 (Hai) gói chất bột màu trắng nghi là Hê rôin; tiến hành khám xét tại nhà H không thu giữ được gì.

Ngày 27/ 3/ 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định trọng lượng tang vật vụ án, lấy mẫu giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn T có trọng lượng là 0,15 (Không phải mười năm) gam, số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Văn H và Đàm Văn H có trọng lượng 1,68 (Một phẩy sáu tám) gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách một phần cả hai mẫu tang vật cho vào phong bì niêm phong lại để gửi giám định.

Ngày 29/ 3/ 2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tiến hành mở niêm phong xác định tang vật vụ án lấy mẫu giám định. Số chất bột màu trắng thu giữ tại nhà Trần Văn H có trọng lượng 0,09 (Không phải không chín) gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tách một phần cho vào phong bì niêm phong lại để gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 66/GĐMT ngày 14/4/ 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, Kết luận: Ba mẫu gửi giám định đều là chất ma túy, loại ma túy Hê rôin.

Trong quá trình điều tra Nông Văn T thừa nhận gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ trong tay T khi khám xét là ma túy, T mua về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. T thừa nhận được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Hứa Văn H, trú tại: VL - ĐP - TK 01 (Một) lần với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng 13 giờ 30 ngày 27/ 3/ 2017.

Bán cho Hoàng Văn H, trú tại: PG - ĐP - TK 01 (Một) lần, với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 02/ 2017.

Bán cho Hứa Văn D, trú tại: NT - ĐP - TK 01 (Một) lần, với số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 3/ 2017.

Bán cho Hoàng Văn T, trú tại: HP - ĐP - TK 02 (Hai) lần, mỗi lần với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 02/ 2017.

Đối với Trần Văn H và Đàm Văn H thừa nhận, số 29 (Hai mươi chín) gói chất bột màu trắng thu tại nhà T là của H và H góp tiền mua về để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Trần Văn H được góp tiền với

Đàm Văn H để mua ma túy 02 (Hai) lần. Lần thứ nhất mỗi ng-ời góp 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thời gian vào khoảng tháng 02/ 2017. Sau đó, Trần Văn H trực tiếp đi mua ma túy với một ng-ời đàn ông Trung Quốc tại Mốc 67 (Cũ) thuộc địa phận Lũng Thoang, Ngọc Côn đ- ọc 01 (Một) gói ma túy mang về chia cho Đàm Văn H một nửa, một nửa còn lại H sử dụng và bán lại cho những ng- ời nghiện khác. Lần thứ hai vào ngày 25/ 3/ 2017 H góp 2.000.000đ (Hai triệu đồng), Đàm Văn H góp 1.000.000đ (Một triệu đồng). Đàm Văn H cầm số tiền trên đến ngày 26/3/2017 Đàm Văn H đi đến Mốc 67 (Cũ) thuộc địa phận Lũng Thoang, Ngọc Côn mua ma túy với một ng- ời đàn ông tên là Sòi ng- ời Trung Quốc. Đến ngày 27/ 3/ 2017 Đàm Văn H gọi điện cho Trần Văn H hẹn gặp nhau ở nhà của B (Nhà bỏ hoang), trên đ- ờng đến nhà Biển, Đàm Văn H gặp T nên đã rủ T cùng đến nhà B để sử dụng ma túy. Khi đến nhà Biển thì Đàm Văn H mở gói ma túy ra và dùng bật lửa nghiền nhỏ ma túy và cả 03 ng- ời cùng nhau sử dụng đồng thời giúp nhau chia ma túy thành các gói nhỏ đ- ọc 42 (Bốn hai) gói, sau đó Đàm Văn H cầm 29 (Hai chín) gói ma túy gói bằng túi ni lông màu đỏ, Trần Văn H cầm 08 (Tám) gói, còn 02 (Hai) gói cả 03 ng- ời cùng nhau sử dụng. Cùng ngày 27/ 3/ 2017 Trần Văn H đã bán ma túy cho Trần Văn T 01 (Một) gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Bán cho Nông Quốc H 02 (Hai) gói giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 05 (Năm) gói Hoạt sử dụng hết.

Đối với Trần Văn H thừa nhận đ- ọc bán ma túy nhiều lần cho nhiều ng- ời, cụ thể cho những ng- ời sau:

Bán cho Lục Thanh H, trú tại: Đ – NK 02(Hai) lần, mỗi lần bán với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 02 và tháng 3 năm 2017.

Bán cho Nông Xuân T, trú tại: GS – NK 03(Ba) lần, mỗi lần 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 3 năm 2017.

Bán cho Nông Công H, trú tại: GS – NK 01(Một) lần, với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian khoảng tháng 02 năm 2017.

Bán cho Trần Văn T, trú tại: BM – NC 03(Ba) lần, mỗi lần 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lần cuối vào ngày 27/ 3/ 2017.

Bán cho Ma Khắc B, trú tại: PM – NC 01(Một) lần, với số tiền 27 NDT (Hai bảy), khoảng trong tháng 02/ 2017.

Bán cho Nông Quốc H, trú tại: TM – ĐP 01(Một) lần vào ngày 27/3/2017 tại nhà T 02 (Hai) gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Đối với 02 (Hai) gói ma túy Cơ quan điều tra khám xét thu giữ đ- ọc tại nhà Trần Văn H theo lời khai của H đó là ma túy của H nh- ng không nhớ mua với ai, mua từ thời gian nào.

Đối với Đàm Văn H thừa nhận, đ- ọc góp tiền cùng Trần Văn H đi mua ma túy 02 (Hai) lần, lần thứ nhất mua về để sử dụng, lần thứ 2 mua về vừa sử dụng và vừa để Trần Văn H bán cho ng- ời nghiện khác để kiếm lời, Đàm Văn H và Trần Văn H thỏa thuận với nhau: H sẽ là ng- ời cầm ma túy, Trần Văn H là ng- ời bán, khi Trần Văn H bán hết sẽ đến lấy ma túy với Đàm Văn H, bán đ- ọc lợi nhuận Trần Văn H và Đàm Văn H cùng nhau h- ởng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai đối với các nhân chứng cho thấy đều phù hợp với lời khai của Nông Văn T, Trần Văn H.

Bản cáo trạng số 24/KSĐT-MT ngày 15 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã Truy tố ra tr- ớc Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử đối với các bị cáo: Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Áp dụng điểm p khoản 1 điều 46, điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo: Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Nông Văn T, Đàm Văn H từ 7- 8 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, 2 điều 41 bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong: Trong đó 02 (Hai) phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án Nông Văn T và 01 phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án Trần Văn H.

Tịch thu số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy m- ời nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn H và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Toàn.

Tuyên trả số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba m- ời nghìn đồng) không liên quan đến mua bán ma túy trả lại cho chị Nông Thị H.

Tuyên trả số tiền 1.150.000đ của bị cáo Đàm Văn H số tiền này do bốc vác mà có không liên quan đến ma túy, nh- ng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu phát mại 03 điện thoại di động trong đó 1 điện thoại của Toàn, 01 điện thoại của Trần Văn H và 01 điện thoại của Đàm Văn H sung công quỹ nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cân tiểu ly, 02 (Hai) l- ời lam và nhiều mảnh giấy bạc, 01 lọ nhựa.

Về án phí buộc các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H phải nộp án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ng- ời nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các lời khai của các bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản khám xét và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đ- ọc thể hiện:

Nông Văn T thừa nhận gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ trong tay T khi khám xét là ma túy, T mua về sử dụng và bán lại cho những ng- ời nghiện khác để kiếm lời. T thừa nhận đ- ọc bán ma túy cho những ng- ời sau:

Bán cho Hứa Văn H 01 (Một) lần, bán cho Hoàng Văn H 01(Một) lần, bán cho Hứa Văn D 01(Một) lần, bán cho Hoàng Văn T 02(Hai) lần, mỗi lần bán với số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ.

Đối với Trần Văn H và Đàm Văn H thừa nhận, số 29 (Hai m- ươi chín) gói chất bột màu trắng thu tại nhà T là của H và H góp tiền mua về để sử dụng và bán cho những ng- ời nghiện khác để kiếm lời. Trần Văn H đ- ọc góp tiền với Đàm Văn H để mua ma túy 02 (Hai) lần, mua với một ng- ời đàn ông tên là Sòi ng- ời Trung Quốc tại Mốc 67 (Cũ) thuộc địa phận Lũng Thoang, Ngọc Côn mua

về chia cho Đàm Văn H một nửa, một nửa còn lại H sử dụng và bán lại cho những ng-ời nghiện khác. Đến ngày 27/ 3/ 2017 Đàm Văn H gọi điện cho Trần Văn H hẹn gặp nhau ở nhà của B (Nhà bỏ hoang), trên đ-ờng đến nhà B, Đàm Văn H gặp T nên đã rủ T cùng đến nhà B để sử dụng ma túy. Khi đến nhà B thì H mở gói ma túy ra và dùng bật lửa nghiền nhỏ ma túy và cả 03 ng-ời cùng nhau sử dụng đồng thời giúp nhau chia ma túy thành các gói nhỏ đ-ợc 42 (Bốn hai) gói, sau đó Đàm Văn H cầm 29 (Hai chín) gói, Trần Văn H cầm 08 (Tám) gói, còn 02 (Hai) gói cả 03 ng-ời cùng nhau sử dụng.

Cùng ngày 27/ 3/ 2017 Trần Văn H đã bán ma túy cho Trần Văn T 01 (Một) gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Bán cho Nông Quốc H 02 (Hai) gói giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), còn lại 05 (Năm) gói Trần Văn H sử dụng hết.

Đối với Trần Văn H ngoài ra còn thừa nhận đ-ợc bán ma túy nhiều lần cho nhiều ng-ời, cụ thể cho những ng-ời sau:

Bán cho Lục Thanh H 02(Hai) lần, bán cho Nông Xuân T 03(Ba) lần, bán cho Nông Công Hoạt 01(Một) lần, bán cho Trần Văn T 03(Ba) lần, bán cho Ma Khắc B 01(Một) lần với số tiền 27 NDT (Hai bảy). Mỗi lần bán ma túy từ 100.000đ.

Đối với Đàm Văn H thừa nhận, đ-ợc góp tiền cùng Trần Văn H đi mua ma túy 02 (Hai) lần, lần thứ nhất mua về để sử dụng, lần thứ 2 mua về vừa sử dụng và vừa để H bán cho ng-ời nghiện khác để kiếm lời, Đàm Văn H và Trần Văn H thỏa thuận với nhau: Đàm Văn H sẽ là ng-ời cầm ma túy, Trần Văn H là ng-ời bán, khi Trần Văn H bán hết sẽ đến lấy ma túy với Đàm Văn H, bán đ-ợc lợi nhuận Trần Văn H và Đàm Văn H cùng nhau h-ởng.

Xét lời khai của các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H đã khai tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các lời khai của các bị cáo, lời khai của những ng-ời làm chứng đã khai tại cơ quan điều tra đúng nh- bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, lời khai của bị cáo Toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn H, bị cáo Đàm Văn H và phù hợp với số vật chứng đã thu đ-ợc của bị cáo T gồm 01 (Một) gói ma túy có trọng l-ợng tịnh là 0,15 gam. Thu giữ của bị cáo Trần Văn H và Đàm Văn H 01 (Một) gói ma túy có trọng lượng tịnh là 1,68 gam, thu tại nhà của bị cáo Trần Văn H 01 (Một) gói ma túy có trọng l-ợng là 0,09 gam. Kết luận: ba mẫu gửi giám định đều là chất ma túy, loại ma túy Hêrôin.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, nh- kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng ng- ời, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là những ng- ời nghiện ma túy, các bị cáo có nhận thức và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu biết các qui định của pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy nh- ng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo T, Trần Văn H thực hiện là mua bán ma túy nhiều lần và bán cho nhiều ng- ời, đối với bị cáo Đàm Văn H tuy không trực tiếp bán nh- ng đã góp tiền cùng Trần Vă H bán lời lãi chia nhau, nên đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà n- ớc đối với các chất ma túy, nh- ng do bản thân các bị cáo nghiện ma túy bất chấp các quy định của pháp luật đã dẫn thân vào con đ- ờng phạm tội, làm ảnh h- ưởng đến trật tự trị an xã hội ở địa ph- ơng. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với mức án nghiêm khắc về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Nông Văn T từ nhỏ đ- ợc Bố mẹ nuôi ăn học và học đến lớp 5/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ruộng. Ngày 27/3/2017 bị công an huyện Trùng Khánh bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo không có Tiền sự, Tiền án, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Văn H từ nhỏ đ- ợc Bố mẹ nuôi ăn học và học đến lớp 4/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà làm ruộng tại xóm BM. Ngày 23/5/2017 bị Công an huyện Trùng Khánh bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo không có Tiền án, Tiền sự, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo có liên quan đến ma túy đây

là tr- ờng hợp rất nghiêm trọng nên cần xử bị cáo trên mức khởi điểm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo Đàm Văn H từ nhỏ đ- ợc Bố mẹ nuôi ăn học và học đến lớp 4/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà. Năm 1996 đi làm thuê tại Mỏ thiếc TT, NB, Cao Bằng, sau đó năm 2000 về địa ph- ơng làm ăn tại xóm BN, NK, Trùng Khánh, Cao Bằng. Đến ngày 23/5/2017 bị Công an huyện Trùng Khánh bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Về nhân thân bị cáo không có Tiền án, Tiền sự, sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo có liên quan đến ma túy đây là tr- ờng hợp rất nghiêm trọng nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy Nông Văn T và Đàm Văn H khai nhận, số ma túy trên T và Đàm Văn H mua với một ng- ời tên Sòi, ng- ời Trung Quốc, ở Mốc (67) biên giới thuộc địa phận Lũng Thoang – Ngọc Côn không đủ cơ sở mở rộng điều tra vụ án.

Đối với các đối t- ợng nghiện ma túy nh- Hứa Văn H, Hoàng Văn H, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lục Thanh H, Hoàng Xuân T, Nông Công H, Trần Văn T, Ma Khắc B, Nông Quốc H đã khai là đ- ợc mua ma túy với Nông Văn T và Trần Văn H về để sử dụng, theo quy định của pháp luật thì không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong: Trong đó 02 (Hai) phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M1), (M2) Nông Văn T, bắt ngày 27/3/2017 và 01 phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M3) của Trần Văn H ngày 28/3/2017.

Tịch thu số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy m- ời nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn H và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo T.

Tuyên trả số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba m- ời nghìn đồng) không liên quan đến ma túy cần trả lại cho chị Nông Thị H, trú tại: xóm VL – xã ĐP – huyện TK – tỉnh Cao Bằng.

Tuyên trả số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm m-oi nghìn đồng) số tiền này do bị cáo bốc hàng mà có khoản tiền này không liên quan đến ma túy cần trả cho bị cáo Đàm Văn H, nh- ng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu phát mại 03 điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, 01 (Một) điện thoại di động màu đen và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO sung công quỹ nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cân tiểu ly kích th- ớc 1cm x 2cm x 5cm, 02 (Hai) l- ỡi lam và nhiều mảnh giấy bạc màu vàng, màu trắng, 01 lọ nhựa màu xanh.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/ 3/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn H: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong: Trong đó 02 (Hai) phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M1), (M2) Nông Văn T, bắt ngày 27/3/2017 và 01 phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M3) khám xét phát hiện tại nhà, chỗ ở của Trần Văn H, ngày 28/3/2017.

Tịch thu số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy m-oi nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn H và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo T số tiền trên có liên quan đến việc bán ma túy mà có sung công quỹ nhà n- ớc.

Tuyên trả số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba m-oi nghìn đồng) không liên quan đến ma túy cần trả lại cho chị Nông Thị H, trú tại: xóm VL – xã ĐP – huyện TK – tỉnh Cao Bằng.

Tuyên trả số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm m- ời nghìn đồng) cho bị cáo Đàm Văn H không liên quan đến ma túy, nh- ng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu phát mại 03 điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của T; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Hotwav, điện thoại đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng viền đen đã qua sử dụng của bị cáo Đàm Văn H cả 03 điện thoại trên sung công quỹ nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cân tiểu ly kích th- ớc 1cm x 2cm x 5cm, 02 (Hai) l- ưỡi lam và nhiều mảnh giấy bạc màu vàng, màu trắng giấy tờ lịch, 01 lọ nhựa màu xanh lá cây.

Xác nhận số tang vật trên đã chuyển sang Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/ 8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Nông Văn T, Trần Văn H, Đàm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà n- ớc.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TK;
- CA TK (4 bản);
- Sở T- pháp Cao Bằng;
- Các bị cáo T, H, H;
- THA Dân sự TK;
- UBND xã ĐP, NK, NC;
- THA HS;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

La Văn Viên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trùng Khánh, ngày 11 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông La Văn Viên

Các hội thẩm: 1, Ông Nông Thế Hạp

2, Ông L- ơng Ngọc Cảnh

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vào hồi 11 giờ ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nông Văn Toàn, Trần Văn Hoạt, Đàm Văn Hay – Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Toàn, Trần Văn Hoạt, Đàm Văn Hay phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên hội đồng nhất trí.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Toàn: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/ 3/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hoạt: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Hay: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên hội đồng nhất trí.

4. Về các vấn đề khác.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong: Trong đó 02 (Hai) phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M1), (M2) Nông Văn Toàn, bắt ngày 27/3/2017 và 01 phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M3) khám xét phát hiện tại nhà, chỗ ở của Trần Văn Hoạt, ngày 28/3/2017.

Tịch thu số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy m- ời nghìn đồng) của bị cáo Hoạt và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Toàn số tiền trên có liên quan đến việc bán ma túy mà có sung công quỹ nhà n- ớc.

Tuyên trả số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba m- ời nghìn đồng) không không liên quan đến ma túy cần trả lại cho chị Nông Thị Huyền, trú tại: xóm V- ờn Luông – xã Đình Phong – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Tuyên trả số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm m- ời nghìn đồng) cho bị cáo Hay không liên quan đến ma túy, nh- ng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu phát mại 03 điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Toàn; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Hotwav, điện thoại đã qua sử dụng của Hoạt; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng viền đen đã qua sử dụng của bị cáo Hay sung công quỹ nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cân tiểu ly kích th- ớc 01cm x 2cm x 5cm, 02 (Hai) l- ưỡi lam và nhiều mảnh giấy bạc màu vàng, màu trắng giấy tờ lịch, 01 lọ nhựa màu xanh lá cây.

Xác nhận số tang vật trên đã chuyển sang Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/ 8/2017.

Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Nông Văn Toàn, Trần Văn Hoạt, Đàm Văn Hay mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà n- ớc.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3 Thành viên Hội đồng nhất trí.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nông Thế Hạp

L- ơng Ngọc Cảnh

La Văn Viên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN TRÙNG KHÁNH

Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/TLHS

Trùng Khánh, ngày 11 tháng 10 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/ HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện trùng khánh đã xét xử đối với các bị cáo:

1. Nông Văn Toàn , Sinh ngày 12/3/1987

Nơi c- trú: xóm V- ờn Luông, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Con ông: Nông Văn Nh- ; Con bà: La Thị Tiến.

2. Trần Văn Hoạt, sinh ngày 10/ 5/ 1991

Nơi c- trú: xóm Bản Miài, xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Con ông: Trần Văn Mèo; Con bà: Lý Thị Ngay.

3. Đàm Văn Hay, sinh ngày 16/ 8/ 1977

Nơi c- trú: xóm Bản Nhom, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Con ông: Đàm Văn Hành; Con bà: Hoàng Thị Tòng.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo: Nông Văn Toàn, Trần Văn Hoạt, Đàm Văn Hay phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn Toàn: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27/ 3/2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Hoạt: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Văn Hay: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/ 5/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 41 bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong: Trong đó 02 (Hai) phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M1), (M2) Nông Văn Toàn, bắt ngày 27/3/2017 và 01 phong bì mặt tr- ớc ghi vật chứng vụ án (M3) khám xét phát hiện tại nhà, chỗ ở của Trần Văn Hoạt, ngày 28/3/2017.

Tịch thu số tiền 1.170.000đ (Một triệu một trăm bảy m- ời nghìn đồng) của bị cáo Hoạt và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Toàn số tiền trên có liên quan đến việc bán ma túy mà có sung công quỹ nhà n- ớc.

Tuyên trả số tiền 7.930.000đ (Bảy triệu chín trăm ba m- ời nghìn đồng) không liên quan đến ma túy cần trả lại cho chị Nông Thị Huyền, trú tại: xóm V- ờn Luông – xã Đình Phong – huyện Trùng Khánh – tỉnh Cao Bằng.

Tuyên trả số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm m- ời nghìn đồng) cho bị cáo Hay không liên quan đến ma túy, nh- ng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu phát mại 03 điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng của Toàn; 01 (Một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Hotwav, điện thoại đã qua sử dụng của Hoạt; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng viền đen đã qua sử dụng của bị cáo Hay cả 03 điện thoại trên sung công quỹ nhà n- ớc.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cân tiểu ly kích th- ớc 1cm x 2cm x 5cm, 02 (Hai) l- ưỡi lam và nhiều mảnh giấy bạc màu vàng, màu trắng giấy tờ lịch, 01 lọ nhựa màu xanh lá cây.

Xác nhận số tang vật trên đã chuyển sang Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/ 8/2017.

3. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí, lệ phí. Buộc các bị cáo Nông Văn Toàn, Trần Văn Hoạt, Đàm Văn Hay mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà n- ớc.

Án xử công khai sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND – huyện Trùng Khánh;
- CA- huyện Trùng Khánh;
- Sở t- pháp – Cao Bằng;
- THA Dân sự - huyện Trùng Khánh;
- Các bị cáo Toàn, Hoạt, Hay;
- L- u THA HS;
- L- u hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH

THẨM PHÁN

La Văn Viên

